

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1060/STP-VP

Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 11 năm 2022

V/v hướng dẫn tổng kết công tác
thi đua, khen thưởng năm 2022

Kính gửi:

- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07/6/2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp, Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện phong trào thi đua của ngành Tư pháp, của tỉnh. Để tạo thuận lợi cho các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện, Sở Tư pháp hướng dẫn một số nội dung cụ thể như sau:

I. DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

1. Danh hiệu thi đua

1.1. Đối với cá nhân

- Chiến sĩ thi đua toàn quốc.
- Chiến sĩ thi đua cấp bộ, tỉnh.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở.
- Lao động tiên tiến.

1.2. Đối với tập thể

- Cờ thi đua của Chính phủ.
- Cờ thi đua của cấp bộ, tỉnh.
- Tập thể lao động xuất sắc.
- Tập thể lao động tiên tiến.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

2.1. Danh hiệu đối với cá nhân

a. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

Sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc. Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận.

b. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận.

c. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Lưu ý:

- Tỷ lệ các Phòng, Trung tâm đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được thực hiện như sau: Đơn vị có từ 08 công chức, viên chức, người lao động trở xuống được đề nghị xét tặng cho 01 cá nhân; Đơn vị có từ 09 công chức, viên chức, người lao động trở lên được đề nghị xét tặng cho 02 cá nhân. Trong các trường hợp đặc biệt, căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ, tính chất, yêu cầu công việc, Giám đốc Sở quyết định số lượng đề nghị công nhận đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” của từng đơn vị.

- Tỷ lệ Hội đồng Thi đua-khen thưởng Sở xét đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt 4 tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

Lưu ý:

- Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ). Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2.2. Danh hiệu đối với tập thể**a. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”**

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho các tập thể đạt 03 tiêu chuẩn sau sau:

- Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm.

- Là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp bộ, tỉnh; Tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá, bình xét, suy tôn khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

- Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

b. Danh hiệu “Cờ thi đua cấp tỉnh”

Cờ thi đua cấp tỉnh được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của cấp bộ, tỉnh;

- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc bộ, tỉnh học tập;
- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất để tặng Cờ thi đua cấp bộ, tỉnh phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các khối, cụm thi đua do bộ, tỉnh tổ chức.

c. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và đạt 5 tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo, vượt khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Lưu ý: Tỷ lệ Hội đồng Thi đua-khen thưởng Sở xét đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không quá 20% các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

d. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt 4 tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

II. HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Hình thức khen thưởng

Tập thể, cá nhân công tác trong ngành Tư pháp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao sẽ được xét khen thưởng với các hình thức sau:

- Huân chương Lao động hạng Ba.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Bằng khen của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh.
- Giấy khen của Giám đốc Sở.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng

2.1. Huân chương Lao động hạng Ba

a. Đối với cá nhân

“Huân chương Lao động hạng Ba” để tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương được Hội đồng xét sáng kiến cấp tỉnh công nhận;

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn tỉnh được tỉnh công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

- Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn tỉnh được Hội đồng xét sáng kiến tỉnh công nhận;

- Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu trong toàn tỉnh được Hội đồng xét sáng kiến tỉnh công nhận.

b. Đối với tập thể

“Huân chương Lao động hạng Ba” để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc tỉnh được tỉnh công nhận;

- Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, tỉnh hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, tỉnh và 01 Bằng khen của cấp bộ, tỉnh. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp tỉnh.

2.2. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

a. Đối với cá nhân

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng Trung ương hoặc tỉnh phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

- Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh;

- Đã được tặng bằng khen cấp tỉnh và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b. Đối với tập thể

- “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng Trung ương hoặc tỉnh phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

- Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh;

- Đã được tặng Bằng khen cấp tỉnh và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp tỉnh hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp tỉnh.

2.3. Bằng khen của Bộ Tư pháp

a. Đối với tập thể

“Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp” được xét tặng cho tập thể Sở Tư pháp và các tập thể nhỏ thuộc Sở Tư pháp có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua theo chuyên đề: *“Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, vượt khó, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”* ban hành theo Quyết định số 509/QĐ-BTP ngày 04/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và các chỉ tiêu thi đua được giao trong năm (*đối với tập thể Sở Tư pháp phải được Bộ Tư pháp xếp hạng Xuất sắc; đối với tập thể nhỏ thuộc Sở Tư pháp phải đạt điểm tuyệt đối về lĩnh vực chuyên môn được giao tham mưu quản lý*);

- Tổ chức tốt phong trào thi đua;

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các tệ nạn xã hội khác; đơn vị không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

b. Đối với cá nhân

“Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp” được xét tặng cho cá nhân là công chức, viên chức và người lao động đang công tác, làm việc tại Sở Tư pháp, có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua theo chuyên đề *“Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, vượt khó, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”* ban hành theo Quyết định số 509/QĐ-BTP ngày 04/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;

- Hưởng ứng, tham gia tích cực, hiệu quả phong trào thi đua;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Lưu ý:

- Tỷ lệ Hội đồng Thi đua-khen thưởng Sở xét đề nghị tặng Bằng khen Bộ Tư pháp là 01 tập thể và 01 cá nhân thuộc Sở; không đề nghị khen thưởng đồng thời cho cả tập thể và người đứng đầu tập thể đó.
- Những tập thể, cá nhân đã đề nghị tặng Bằng khen Bộ Tư pháp thì không đề nghị tặng Bằng khen UBND tỉnh về thành tích công tác năm.

2.4. Bằng khen của UBND tỉnh

a. Đối với cá nhân

Bằng khen của UBND tỉnh để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh phát động hàng năm;
- Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc tỉnh;
- Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b. Đối với tập thể

Bằng khen của UBND tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh;
- Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

Lưu ý:

- Tỷ lệ các Phòng, Trung tâm đề nghị xét tặng Bằng khen cho cá nhân được thực hiện như sau: Đơn vị có từ 08 công chức, viên chức, người lao động trở xuống được đề nghị xét tặng cho 01 cá nhân; Đơn vị có từ 09 công chức, viên chức, người lao động được đề nghị xét tặng cho 02 cá nhân.

- Tỷ lệ Hội đồng Thi đua-khen thưởng Sở xét đề nghị tặng Bằng khen UBND tỉnh cho cá nhân không quá 10% số công chức, viên chức, người lao động của Sở; cho tập thể không quá 15% các Phòng, Trung tâm thuộc Sở. Trong đó, số công chức, viên chức không giữ chức vụ, người lao động trực tiếp được xét đề nghị từ 35% trở lên.

- Trong một năm, một đối tượng đủ tiêu chuẩn và đã trình xét tặng Bằng khen Thủ tướng hoặc Huân chương thì không đồng thời trình tặng Bằng khen của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ thường xuyên. Tập thể và cá nhân đã được tặng Huân chương Lao động hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thì ít nhất phải sau 02 năm tính từ thời điểm có quyết định tặng Huân chương lao động hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ mới đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen về thành tích công tác năm.

- Trong một năm đã khen về thành tích chuyên đề thì không xét khen về thành tích công tác năm cho cùng một đối tượng.

- Sở Tư pháp không thực hiện đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân thuộc Phòng Tư pháp mà chỉ có văn bản hiệp ý khi có đề nghị của đơn vị.

2.4. Giấy khen của Giám đốc Sở

a. Đối với cá nhân

Giấy khen của Giám đốc Sở để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
- Lập được thành tích đột xuất;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b. Đối với tập thể

Giấy khen của Giám đốc Sở để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- Lập được thành tích đột xuất;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Lưu ý:

- Tỷ lệ các Phòng, Trung tâm thuộc Sở, Phòng Tư pháp đề nghị xét tặng Giấy khen cho cá nhân được thực hiện như sau: Đơn vị có từ 05 công chức, viên chức, người lao động trở xuống được đề nghị xét tặng cho 01 cá nhân; Đơn vị có từ 06 đến 09 công chức, viên chức, người lao động được đề nghị xét tặng cho 02 cá nhân; Đơn vị có từ 10 công chức, viên chức, người

lao động trở lên được đề nghị xét tặng cho 03 cá nhân. Trong các trường hợp đặc biệt, căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ, tính chất, yêu cầu công việc, Giám đốc Sở quyết định số lượng đề nghị tặng Giấy khen cho cá nhân.

- Đối với công chức Tư pháp - Hộ tịch: Đơn vị cấp huyện có dưới 18 xã được đề nghị xét tặng Giấy khen cho 01 công chức Tư pháp-Hộ tịch; đơn vị có từ 18 xã trở lên được đề nghị xét tặng Giấy khen cho 02 công chức Tư pháp-Hộ tịch.

- Tỷ lệ Hội đồng Thi đua-khen thưởng Sở xét đề nghị tặng Giấy khen cho cá nhân ở mỗi Phòng, Trung tâm thuộc Sở, Phòng Tư pháp không quá 30% số công chức, viên chức, người lao động của các Phòng, Trung tâm và Phòng Tư pháp.

- Tỷ lệ Hội đồng Thi đua-khen thưởng Sở xét đề nghị tặng Giấy khen cho tập thể không quá 50% tổng các Phòng, Trung tâm thuộc Sở và Phòng Tư pháp.

III. HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Thủ tục xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước thực hiện theo các điều từ Điều 49 đến Điều 57 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Thủ tục xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ Tư pháp như sau:

a. Thủ tục xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh do các Phòng, Trung tâm thuộc Sở gửi Văn phòng Sở Tư pháp

- Hồ sơ đề nghị tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh do các Phòng, Trung tâm thuộc Sở gửi Văn phòng Sở Tư pháp, gồm:

+ Tờ trình kèm danh sách đề nghị;

+ Trích biên bản họp bình xét của đơn vị;

+ Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh có xác nhận của đơn vị.

- Văn phòng Sở thẩm định hồ sơ, thành tích, trình Hội đồng thi đua - khen thưởng Sở xem xét, tham mưu Giám đốc Sở trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

b. Thủ tục xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh do Sở Tư pháp trình.

Hồ sơ đề nghị tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh do Sở Tư pháp trình, gồm:

- Tờ trình kèm danh sách đề nghị;
- Trích biên bản bình xét của Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở Tư pháp;
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ Tư pháp có xác nhận của Sở Tư pháp.

3. Thủ tục xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở như sau:

Hồ sơ đề nghị tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở gồm:

- Tờ trình kèm danh sách đề nghị;
- Trích biên bản họp bình xét của đơn vị;
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở có xác nhận của đơn vị.

4. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân theo mẫu 1 và mẫu 2 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. Tổ chức, cá nhân báo cáo thành tích khen thưởng phải chịu trách nhiệm về các nội dung, thành tích trước cơ quan trình khen và trước pháp luật theo quy định.

5. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng

a. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp và UBND tỉnh là 02 bộ gốc.

b. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Tư pháp là 01 bộ gốc.

6. Hồ sơ đề nghị khen thưởng không đóng bìa. Ngoài việc gửi bằng văn bản, hồ sơ đề nghị khen thưởng còn phải gửi về Sở Tư pháp bằng file điện tử ở dạng word, với định dạng file .doc đối với Tờ trình, danh sách, báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân, ở định dạng .pdf đối với các hồ sơ khác qua hệ thống Hồ sơ công việc.

IV. THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ

1. Đối với Bằng khen của Bộ Tư pháp:

1.1. Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở tổ chức bình xét, đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho tập thể, cá nhân, gửi hồ sơ về Văn phòng Sở *trước ngày 10/11/2022*.

1.2. Hội đồng Thi đua-khen thưởng Sở xem xét, trình hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp khen thưởng *trước ngày 15/11/2022*.

2. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác:

2.1. Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở tổ chức bình xét đề nghị tặng các danh hiệu thi đua và khen thưởng cho tập thể, cá nhân, *gửi hồ sơ về Sở Tư*

pháp (qua Văn phòng Sở) cùng thời hạn với hồ sơ đánh giá công chức, viên chức, lao động hợp đồng 68.

2.2. Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã tổ chức bình xét đề nghị tặng Giấy khen của Giám đốc Sở cho tập thể, cá nhân, **gửi hồ sơ về Sở Tư pháp (qua Văn phòng Sở) trước ngày 20/11/2022.**

2.3. Hội đồng Thi đua-khen thưởng Sở xem xét, trình hồ sơ **đề nghị UBND tỉnh khen thưởng trước ngày 05/12/2022.**

Lưu ý:

* Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân phải có xác nhận của đơn vị quản lý trực tiếp; người xác nhận chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân thuộc đơn vị mình.

* Hội đồng thi đua khen thưởng Sở sẽ không xem xét giải quyết đối với các trường hợp sau:

- Không đăng ký thi đua.
- Nộp hồ sơ quá thời hạn.
- Hồ sơ không đúng thủ tục.
- Đề xuất khen thưởng quá tỷ lệ quy định.

Trên đây là Công văn hướng dẫn tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2022 của ngành Tư pháp Hà Tĩnh. Đề nghị các đơn vị nghiên cứu tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả cao. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND cấp huyện;
- Lãnh đạo Sở;
- Các thành viên HĐĐKT Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Lê Viết Hồng